

Bản tin Phân tích kỹ thuật

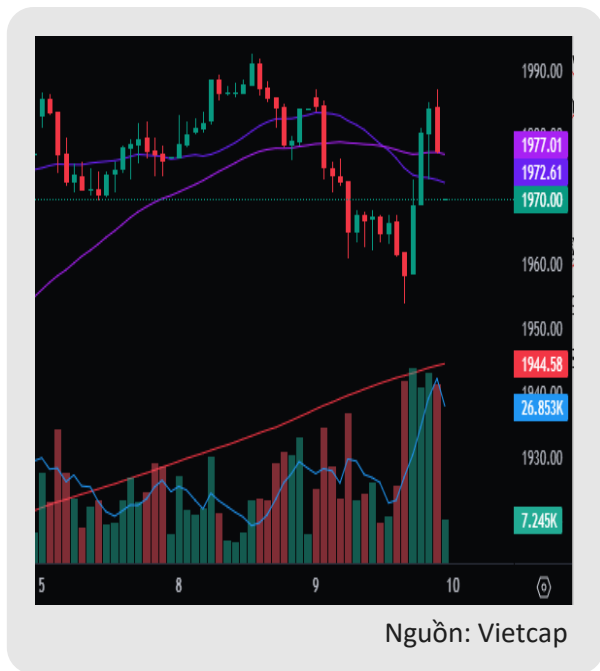
10/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2512 đóng cửa dưới các đường MA20 và MA50 mặc dù xuất hiện hoạt động hồi phục mạnh trong phiên chiều. (M15)
- Tín hiệu giảm hiện hữu, vị thế bán được mở với mục tiêu là vùng giá thấp 1.955 điểm, dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1.977 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.970 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.955 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.977 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Tích cực	Trung tính
HNX	Trung tính	Trung tính

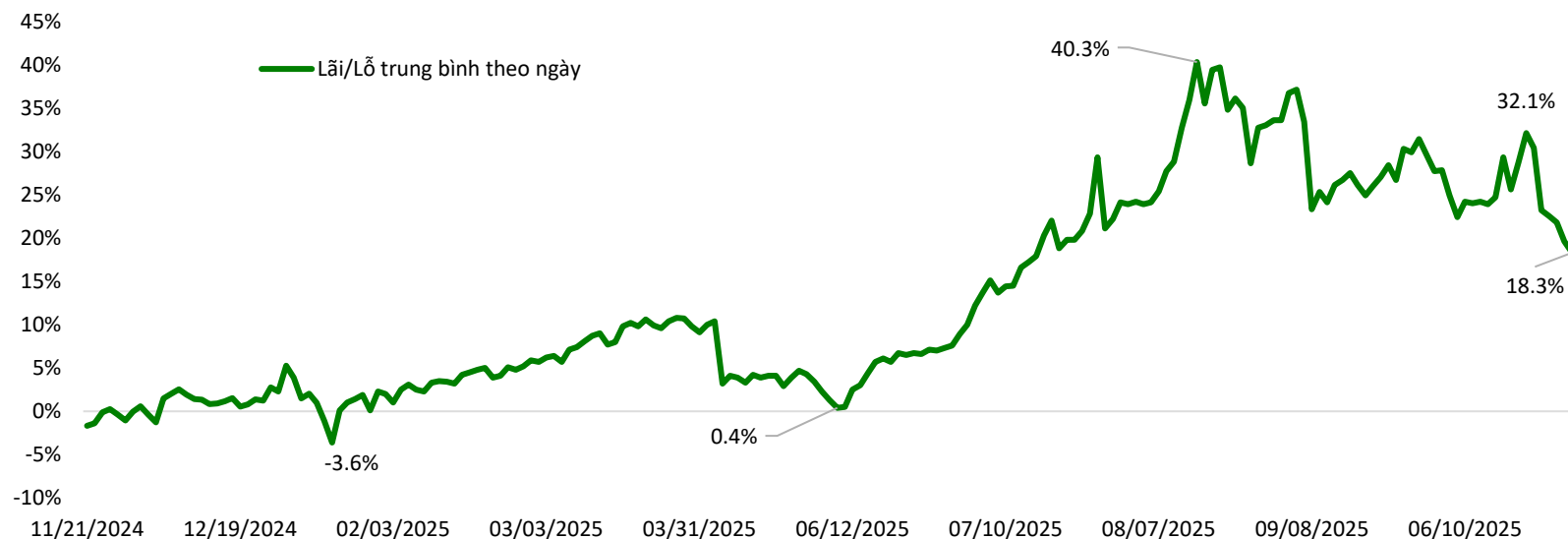


Nguồn: Vietcap

- Hoạt động bán diện rộng gia tăng so với các phiên điều chỉnh trước. Mặc dù chỉ số VN-Index thu hẹp đà giảm nhờ lực cầu giá thấp nhưng sàn HOSE vẫn chìm trong sắc đỏ (228 mã điều chỉnh) cho thấy lực cung lấn át về cuối ngày. Về tín hiệu kỹ thuật, phiên điều chỉnh 09/12 chưa tác động đến mức Tích cực ngắn hạn ở VN-Index và VN30-Index.
- Về hoạt động giao dịch, cổ phiếu Ngân hàng chịu tác động mạnh từ sự gia tăng của lực bán, điều này khiến đà tăng/hồi phục suy yếu trên 95% cổ phiếu thành phần. Tuy nhiên, về tín hiệu kỹ thuật cho giai đoạn tiếp theo, chúng tôi cho rằng 73% cổ phiếu thuộc rổ VN30 đang trong quá trình tích lũy với xác suất nghiêng về phía hình thành giai đoạn tăng mới.
- Nếu lực bán tiếp tục gia tăng trong phiên 10/12 khiến VN-Index vi phạm hỗ trợ 1.740 điểm trên thanh khoản cao, giai đoạn điều chỉnh sẽ kéo dài kèm các phiên giảm với biên độ cao hơn, mục tiêu tiếp theo là vùng 1.680 điểm. Ngược lại, với kịch bản khả quan, chỉ số vận động cân bằng trên ngưỡng 1.740 điểm, hoạt động mua sẽ được tái tích lũy và tiếp cận lại mốc 1.770 điểm. Dựa trên tín hiệu đang có, xác suất đang nghiêng về phía kịch bản khả quan.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
KDH	05/12/2025		Đang mở	33,300	34,000	-2.1%	33,300	38,000	32,900	
CEO	05/12/2025		Đang mở	24,700	26,000	-5.0%	24,400	31,000		
DGW	05/12/2025		Đang mở	41,500	43,550	-4.7%	41,000	49,400		
MBB	09/12/2025		Đang mở	24,700	25,000	-1.2%	24,200	28,400		
TCB	09/12/2025		Đang mở	33,800	33,600	0.6%	32,400	38,500		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	160,000	4.78%	16.36%	1,232,965	16.136	1,147	8.5	139.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	107,500	-2.27%	0.66%	441,547	-2.747	6,133	2.0	17.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	28,750	-3.20%	-0.52%	228,100	-1.997	2,603	1.5	11.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
LPB	44,000	-4.97%	-7.37%	131,440	-1.788	3,469	3.0	12.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	103,000	-3.10%	-0.77%	184,710	-1.570	-60	5.1	-1,727.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	50,100	-1.96%	2.14%	269,037	-1.441	6,208	1.6	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	24,700	-2.37%	4.88%	198,958	-1.292	3,017	1.6	8.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	31,500	-3.82%	-1.56%	121,572	-1.270	4,085	1.9	7.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	200,000	-3.10%	-8.21%	118,322	-1.004	2,897	4.9	69.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GAS	64,000	-2.14%	-3.18%	154,429	-0.905	5,014	2.4	12.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,800	-1.17%	-1.17%	239,515	-0.767	3,112	1.5	10.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	26,400	-1.31%	-0.38%	202,632	-0.726	1,876	1.6	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FPT	96,900	1.47%	0.31%	165,070	0.662	5,280	4.6	18.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	14,450	-3.02%	-5.25%	72,355	-0.598	413	1.3	35.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	32,000	-2.88%	-8.31%	72,714	-0.574	2,144	1.6	14.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	74,500	-1.46%	3.76%	67,034	-0.418	4,851	5.6	15.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVI	97,800	-3.93%	11.39%	22,909	-0.385	5,156	2.6	19.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	35,600	9.54%	3.19%	4,293	0.175	2,493	1.7	14.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	31,000	-2.52%	-5.49%	15,854	-0.171	2,841	1.1	10.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
KSV	116,000	-1.69%	3.57%	23,200	-0.168	9,526	5.1	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	11,900	-4.03%	-1.65%	8,125	-0.140	1,116	0.9	10.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MBS	28,000	-1.41%	-1.75%	18,444	-0.111	1,672	2.6	16.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HUT	16,400	-1.20%	-1.20%	17,520	-0.090	488	1.7	33.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
THD	30,000	-1.64%	-1.64%	11,550	-0.081	220	2.6	136.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SHS	21,200	0.95%	-0.47%	19,069	0.078	1,518	1.6	14.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	71,000	-1.66%	-2.20%	214,659	-0.015	3,046	5.7	23.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
MVN	46,000	-3.16%	-1.92%	54,193	-0.007	1,438	4.0	31.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
FOX	62,800	-2.79%	2.45%	47,085	-0.006	4,405	4.5	14.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SEA	64,200	13.23%	14.64%	8,087	0.005	1,338	3.4	48.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	53,100	-0.56%	-1.67%	190,064	-0.005	2,971	2.9	17.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSR	25,400	-2.68%	2.42%	27,786	-0.003	-389	2.3	-65.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	34,200	-1.44%	-2.29%	45,583	-0.003	5,767	1.5	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNZ	358,000	-5.54%	-5.79%	10,341	-0.002	-13,147	12.3	-26.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PAP	25,500	-8.93%	-5.20%	5,730	-0.002	-1,736	2.8	-14.2	Tiêu cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
CC1	30,000	2.74%	0.33%	11,942	0.001	892	2.7	33.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

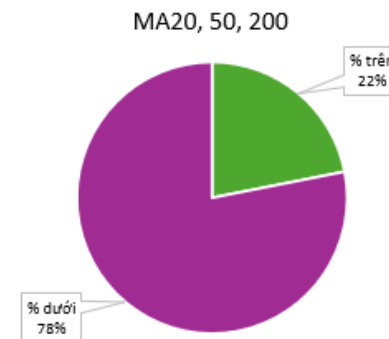
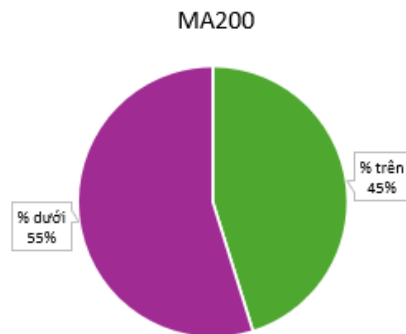
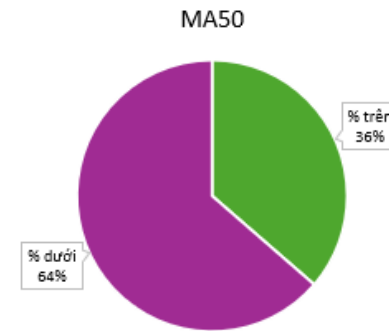
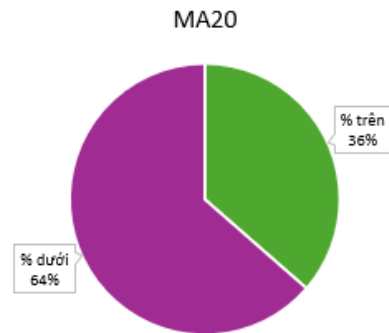
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
VIC	160,000	4.8%	2067.0	836.3	19,950	152,700	8.5	139.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SAB	53,300	0.2%	234.3	72.7	40,074	53,200	3.0	15.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
ABB	15,500	0.6%	63.4	58.0	6,700	15,400	1.0	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
AAA	8,850	4.4%	75.2	24.0	6,156	8,800	0.7	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PAT	109,000	4.7%	8.8	2.8	78,651	108,200	3.5	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
FIT	5,650	1.8%	24.9	7.4	3,850	5,550	0.5	38.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TTF	3,710	6.9%	19.1	3.5	2,340	3,470	8.5	58.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NNC	59,300	0.2%	6.7	3.5	21,271	59,200	2.7	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SBG	15,500	2.6%	8.3	6.1	10,000	15,200	1.3	21.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
BSI	38,850	-1.5%	33.4	19.5	39,050	57,000	1.8	19.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	
SGR	18,600	-4.6%	5.9	3.9	19,500	42,000	0.9	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	

KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
IPA	18,300	0.5%	12.7	3.2	10,100	26,000	0.8	7.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	
PAT	109,000	4.7%	8.8	2.8	78,651	108,200	3.5	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HID	10,500	-5.8%	54.6	10.0	2,500	11,150	1.0	14.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			09/12/2025	08/12/2025	05/12/2025	04/12/2025	03/12/2025	02/12/2025	01/12/2025	28/11/2025	27/11/2025	26/11/2025
VNINDEX	MA200	Trên	51%	54%	54%	54%	52%	51%	50%	50%	50%	50%
		Dưới	49%	46%	46%	46%	48%	49%	50%	50%	50%	50%
	MA50	Trên	36%	38%	40%	44%	39%	34%	35%	31%	35%	32%
		Dưới	64%	62%	60%	56%	61%	66%	65%	69%	65%	68%
	MA20	Trên	38%	40%	49%	57%	46%	40%	37%	37%	39%	41%
		Dưới	62%	60%	51%	43%	54%	60%	63%	63%	61%	59%
VN30	MA200	Trên	73%	77%	73%	77%	77%	73%	73%	70%	70%	70%
		Dưới	27%	23%	27%	23%	23%	27%	27%	30%	30%	30%
	MA50	Trên	33%	40%	43%	57%	57%	43%	40%	23%	30%	27%
		Dưới	67%	60%	57%	43%	43%	57%	60%	77%	70%	73%
	MA20	Trên	40%	43%	67%	90%	73%	57%	40%	37%	50%	43%
		Dưới	60%	57%	33%	10%	27%	43%	60%	63%	50%	57%
HNX	MA200	Trên	45%	47%	49%	49%	48%	49%	48%	48%	48%	46%
		Dưới	55%	53%	51%	51%	52%	51%	52%	52%	52%	54%
	MA50	Trên	36%	38%	38%	39%	39%	36%	34%	33%	36%	35%
		Dưới	64%	62%	62%	61%	61%	64%	66%	67%	64%	65%
	MA20	Trên	45%	47%	49%	49%	48%	49%	48%	48%	48%	46%
		Dưới	55%	53%	51%	51%	52%	51%	52%	52%	52%	54%
UPCOM	MA200	Trên	36%	37%	36%	37%	36%	34%	36%	37%	35%	33%
		Dưới	64%	63%	64%	63%	64%	66%	64%	63%	65%	67%
	MA50	Trên	37%	38%	38%	37%	36%	35%	36%	37%	37%	36%
		Dưới	63%	62%	62%	63%	64%	65%	64%	63%	63%	64%
	MA20	Trên	43%	43%	43%	43%	43%	42%	42%	42%	43%	42%
		Dưới	57%	57%	57%	57%	57%	58%	58%	58%	57%	58%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 12										Tháng 11									
		09 +	08	05	04	03	02	01	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12
1	Bán lẻ	84	83	83	85	77	73	70	71	74	73	67	70	76	77	80	76	65	62	60	56
2	Y tế	74	77	78	76	77	72	51	48	42	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60
3	Hàng cá nhân & Gia ...	59	62	62	64	63	63	65	66	63	60	61	64	64	65	66	60	56	52	48	42
4	Xây dựng và Vật liệu	57	58	47	49	46	46	42	45	45	43	41	41	42	43	44	43	41	39	37	33
5	Du lịch và Giải trí	57	58	57	56	54	54	54	54	52	50	45	42	43	42	44	40	36	35	35	33
6	Thực phẩm và đồ uống...	56	57	53	55	54	54	50	53	56	57	57	56	58	58	59	56	55	50	49	47
7	Bảo hiểm	55	54	41	45	41	37	42	44	45	46	47	55	60	58	60	57	55	59	65	59
8	Bất động sản	54	56	53	58	52	49	42	51	52	53	50	51	44	45	46	44	40	36	38	36
9	Hóa chất	53	56	55	59	56	52	51	53	54	54	54	54	56	57	57	54	49	46	42	38
10	Tài nguyên Cơ bản	52	48	45	48	43	42	44	49	48	46	47	50	51	52	54	49	45	45	43	41
11	Điện, nước & xăng d...	50	54	53	54	55	56	56	58	59	58	60	63	67	67	65	61	59	55	51	48
12	Dầu khí	50	47	49	49	49	48	46	48	49	49	46	50	57	61	63	65	65	62	53	51
13	Hàng & Dịch vụ Côn...	48	47	48	50	49	48	45	50	53	51	44	45	48	42	46	43	41	43	39	37
14	Ngân hàng	45	48	45	49	43	35	31	35	34	32	29	29	31	33	35	29	26	26	27	27
15	Công nghệ Thông tin	44	44	46	45	42	40	37	42	42	40	46	52	55	53	55	64	56	52	52	51
16	Ô tô và phụ tùng	21	23	22	27	25	25	20	27	37	36	41	44	43	45	48	46	47	43	41	39
17	Dịch vụ tài chính	19	22	16	24	18	16	13	14	16	16	18	19	18	19	22	19	17	18	20	19

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	160,000	4.8%	16.4%	1,232,965	8.5	139.5	1,147	2,067.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	107,500	-2.3%	0.7%	441,547	2.0	17.5	6,133	813.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	53,300	0.2%	1.7%	68,361	3.0	15.8	3,373	234.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	55,000	-1.1%	6.4%	40,828	1.7	15.4	3,578	47.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính
PVI	97,800	-3.9%	11.4%	22,909	2.6	19.0	5,156	8.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	53,300	-2.4%	14.6%	19,188	3.7	22.0	2,418	71.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	58,200	0.0%	5.8%	18,627	3.6	50.7	1,149	123.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	15,500	0.6%	6.9%	15,974	1.0	7.7	1,997	63.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	34,800	2.5%	6.1%	10,580	2.5	20.3	1,715	152.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KLB	16,400	0.0%	2.5%	9,434	1.2	6.3	2,609	7.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHV	14,800	1.0%	3.9%	7,362	1.2	13.4	1,106	101.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SGP	28,500	2.5%	3.6%	6,048	1.9	14.3	1,955	8.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QCG	14,400	-2.7%	6.3%	3,962	0.9	35.3	408	13.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AAA	8,850	4.4%	5.4%	3,485	0.7	9.2	967	75.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAT	109,000	4.7%	5.5%	2,703	3.5	7.7	14,133	8.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHI	14,800	0.0%	1.4%	2,515	1.4	44.5	333	11.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ELC	22,800	1.3%	11.2%	2,510	2.0	17.9	1,277	35.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LCG	11,200	5.7%	11.4%	2,314	0.9	19.7	569	73.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FIT	5,650	1.8%	9.1%	1,921	0.5	38.0	149	24.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
APH	7,340	5.6%	10.7%	1,790	0.7	11.9	619	16.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VEA	34,200	-1.4%	-2.3%	45,583	1.5	6.0	5,767	18.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GMD	58,500	-1.7%	-6.7%	24,950	2.0	16.7	3,500	147.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	24,600	-3.5%	-7.2%	3,599	1.7	6.5	3,787	31.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
APG	10,600	0.0%	-1.9%	2,370	1.0	-217.4	-49	6.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	18,600	-4.6%	-7.2%	1,300	0.9	8.1	2,308	5.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGI	71,000	-1.7%	-2.2%	214,659	5.7	23.2	3,046	62.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
GVR	26,900	-0.2%	-3.1%	107,600	1.9	17.1	1,569	71.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BCM	65,900	-0.2%	-0.6%	68,207	3.2	18.4	3,576	13.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	62,700	-1.1%	-0.6%	33,962	1.7	13.1	4,776	21.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	116,000	-1.7%	3.6%	23,200	5.1	12.2	9,526	6.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	42,750	-1.2%	-1.3%	19,167	2.1	13.8	3,090	55.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,350	-1.3%	-1.5%	17,655	1.7	9.3	3,578	44.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SIP	53,500	-2.4%	-4.1%	12,953	2.6	9.8	5,474	24.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	55,200	-1.6%	-3.2%	12,390	1.3	8.0	6,944	51.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VTP	96,800	-1.1%	-3.0%	11,789	6.7	30.8	3,139	60.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	31,950	-0.5%	-1.1%	11,071	2.6	25.3	1,262	34.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BWE	45,650	-0.8%	-3.3%	10,040	1.8	11.7	3,894	9.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	84,900	-0.7%	-2.4%	9,711	4.5	16.6	5,128	46.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KOS	38,800	-0.5%	-1.1%	8,399	3.6	556.2	70	14.6	Tiêu cực	-7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CMG	36,500	0.1%	-0.1%	7,729	2.5	19.9	1,833	12.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	16,800	0.30%	1.20%	25,500	52.2%	178	1.4	94.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VGC	42,750	-1.16%	-1.27%	64,100	48.2%	3,090	2.1	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	35,250	-1.67%	0.14%	52,100	45.3%	2,141	1.7	16.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
KDH	33,300	-0.30%	-0.75%	48,500	45.2%	857	2.1	38.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
IDC	37,300	-1.06%	-2.35%	54,000	43.2%	4,849	2.2	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
SZC	30,300	-0.16%	-1.46%	42,400	39.7%	1,763	1.7	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SSI	28,750	-2.21%	-2.28%	40,800	38.8%	1,880	2.3	15.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,350	-1.33%	-1.48%	46,600	37.9%	3,578	1.7	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACB	24,100	-0.41%	0.63%	33,300	37.6%	3,385	1.4	7.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DXS	10,050	0.90%	0.00%	13,600	36.5%	639	0.9	15.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NVL	14,450	-1.70%	-2.69%	20,000	36.1%	(1,949)	0.8	-7.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIP	53,500	-2.37%	-4.12%	73,900	34.9%	5,474	2.6	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,400	-1.31%	-0.38%	35,700	33.5%	1,876	1.6	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	31,000	-2.52%	-5.49%	42,100	32.4%	2,841	1.1	10.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GMD	58,500	-1.68%	-6.70%	78,200	31.4%	3,500	2.0	16.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	33,800	-1.17%	-1.17%	44,800	31.0%	3,112	1.5	10.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	18,050	-2.17%	-1.90%	24,000	30.1%	401	1.5	45.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSN	77,000	-1.16%	-2.04%	101,200	29.9%	2,196	3.3	35.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DPG	43,500	1.87%	1.64%	55,200	29.3%	3,037	2.1	14.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,300	-0.56%	-0.28%	45,800	29.0%	2,973	1.2	11.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn